

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN PHÚ  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **217/2020/DSST**  
Ngày: 01-7-2020  
V/v tranh chấp hợp đồng vay

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ - TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phong Phi

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**Ông Võ Hoàng Nghiệp**

**Ông Ngô Văn Thi**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Đỗ Ngọc Mai Thy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú tham gia phiên tòa:** Bà **Lâm Thị Thanh Thúy** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 197/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp dân sự hợp đồng vay. Theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 241/2020/QĐST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1966. Cư trú: Tổ 15, ấp Phú Trung, xã Phú Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông **Huỳnh Văn C (Tiên)**, sinh năm 1983. Cư trú: Tổ 44, ấp Vĩnh Nghĩa, xã Vĩnh Trường, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn K trình bày tại đơn khởi kiện ngày 20/3/2020 yêu cầu Tòa án buộc ông C trả cho ông số tiền vốn và lãi suất là 299.350.000 đồng, tại phiên tòa ông K xác định giữa ông và ông C do có quen biết nhau nên ông có cho ông C mượn tiền vào năm 2018 sau đó ông C không trả nên ngày 05/5/2019 ông có gặp ông C và yêu cầu ông C ký biên nhận nợ với số tiền 160.000.000 đồng, sau đó thì ông C không thực hiện trả nợ, nên ông khởi kiện và tại tòa ông đồng ý rút lại yêu cầu đối với số tiền 139.350.000 đồng, ông yêu cầu ông C trả cho ông số tiền vốn là 160.000.000 đồng cùng với lãi suất theo quy định từ ngày 5/5/2018.

Bị đơn ông Huỳnh Văn C có mặt tại phiên tòa trình bày: Ông thừa nhận có nợ ông Nguyễn Văn K số tiền 160.000.000 đồng và có làm một biên nhận nợ vào ngày 05/5/2019, tuy nhiên số tiền này là ông mượn trước đó một năm vào ngày 05/5/2018, nay do hoàn cảnh làm ăn thua lỗ nên không có khả năng trả nợ cho ông K, đồng ý khi Hội đồng xét xử quyết định.

Kết quả thu thập chứng cứ như sau:

Khi khởi kiện phía nguyên đơn có cung cấp 01 biên nhận đề ngày 04/5/2019 có chữ viết và chữ ký tên của ông Huỳnh Văn C, nội dung biên nhận thể hiện: “Huỳnh Văn C có vay của ông Nguyễn Văn K số tiền 160.000.000 đồng, trong vòng 05 tháng, kể từ ngày 05/5/2019 đến ngày 05/10/2019”.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong ghi lời khai, thủ tục xét xử vắng mặt, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng... là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về nội dung: Từ những căn cứ như trên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông K và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông K đối với số tiền 139.350.000 đồng do ông K rút lại yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp được giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là buộc ông bị đơn trả lại số tiền vay là 160.000.000 đồng cùng với lãi suất theo quy định. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp được Tòa án xem xét giải quyết là: “hợp đồng vay” theo quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về thời hiệu: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu áp dụng thời hiệu.

[3] Về nội dung:

Đối với việc rút lại yêu cầu đối với số tiền 139.350.000 đồng của ông Nguyễn Văn K căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ một phần yêu cầu nay của ông K.

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn K khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Văn C phải trả lại số tiền vay là 160.000.000 đồng và lãi suất theo quy định, tại phiên tòa các bên thống nhất nhau số nợ về lãi suất thì đề nghị Tòa án tính theo quy định.

Số tiền vốn và lãi tính như sau:

Vốn 160.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 25 tháng 26 ngày (5/5/2018 đến 01/7/2020) = 71.356.000 đồng

Tổng cộng vốn và lãi:  $160.000.000 + 71.356.000 = 231.356.000$  đồng.

[4] Về án phí:

Ông Huỳnh Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm

Ông K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Điều 280; Điều 463, 465, 466, 468, Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ khoản 3, Điều 26; khoản 2, Điều 92; Điều 147; Điều 177; Điều 179; Điều 217; khoản 3, Điều 218; Khoản 2, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ Nghị quyết 326 của UBTV Quốc Hội về án phí, lệ phí,

**Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn K**

Buộc ông Huỳnh Văn C trả cho ông Nguyễn Văn K số tiền vốn và lãi là 231.356.000 đồng. (Hai trăm ba mươi một triệu, ba trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn K đối với số tiền 139.350.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Ông Huỳnh Văn C phải chịu 11.567.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại tiền tạm ứng án phí theo biên lai tạm ứng án phí số 0000990 ngày 31/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú ông K được nhận lại 7.480.000 đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của của người vắng mặt là 15 ngày kể ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TA Tỉnh;
- VKS tỉnh
- VKS huyện;
- CC THADS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Phong Phi**